

BẢN GIẢI TRÌNH NỘI DUNG THÔNG TƯ
Hướng dẫn xử lý việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại
Luật Các tổ chức tín dụng

I/ Sự cần thiết và mục đích ban hành Thông tư:

1. Về pháp lý:

Ngày 16/6/2010, Quốc hội đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) mới thay thế Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật Sửa đổi Luật các Tổ chức tín dụng năm 2003, chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011, trong đó, có một số quy định liên quan đến sở hữu cổ phần, như sau:

- Điều 55 Luật các TCTD 2010 có quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại một tổ chức tín dụng cổ phần (sau đây gọi là TCTD).

- Khoản 1 Điều 56 Luật các TCTD quy định: *Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.* Trong khi đó, nhiều trường hợp cổ đông là cá nhân, hoặc cổ đông có người đại diện là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của TCTD hiện đang sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định.

- Khoản 5 Điều 161 Luật các TCTD quy định: *Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành không phù hợp với quy định tại các điều 55, 103, 110, 115, 129 và 135 của Luật này.*

Hiện nay, NHNN đang xây dựng một số Thông tư hướng dẫn về thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với các quy định tại Điều 103, Điều 129... của Luật các TCTD, tuy nhiên, chưa có quy định hướng dẫn chuyển tiếp đối với quy định tại Điều 55 Luật các TCTD.

2. Về thực tiễn:

- Luật các TCTD có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, tuy nhiên, đến nay, một số TCTD chưa chủ động điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần để phù hợp với quy định này. Do vậy, vẫn còn hiện tượng một cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần với số lượng lớn, vượt tỷ lệ theo quy định, có khả năng chi phối hoạt động của TCTD, cụ thể như:

- + Có 05/33 NHTMCP có cá nhân sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ 5% vốn điều lệ;
- + Có 05/33 NHTMCP là tổ chức sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ 15% vốn điều lệ;

+ Có 8/33 NHTMCP có nhóm cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ 20% vốn điều lệ.

- Qua kết quả thanh tra cho thấy ở không ít NHTMCP cổ đông lớn và người có liên quan vi phạm quy định về sở hữu cổ phần dẫn đến thao túng, chi phối ngân hàng, phục vụ cho lợi ích của cổ đông lớn, đẩy ngân hàng đến tình trạng hoạt động thiếu minh bạch hoặc quản trị, điều hành không tuân thủ nguyên tắc thận trọng và các quy định của pháp luật.

Từ mặt pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Thông tư hướng dẫn xử lý việc sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ theo quy định là cần thiết.

II. Định hướng xây dựng Thông tư:

- Phù hợp với quy định tại Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các quy định hiện hành có liên quan.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về cải cách hành chính.

- Kế thừa những quy định cũ còn hợp lý, phù hợp với thực tiễn.

III- Nội dung và bộ cục của Dự thảo Thông tư:

Dự thảo Thông tư được bối cục gồm 12 Điều, trong đó có một số nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1):

- Các trường hợp phát sinh sau khi Luật có hiệu lực thi hành, ngoài việc bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định hiện hành (tại dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 202 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng có bổ sung hành vi này), cũng cần phải có các biện pháp điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định như các trường hợp sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ phát sinh trước khi Luật các TCTD có hiệu lực thi hành (01/01/2011).

Vì vậy, phạm vi điều chỉnh của Thông tư này bao gồm các TCTD có cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng (kể cả phát sinh trước và sau khi Luật các TCTD có hiệu lực thi hành).

2. Đối tượng điều chỉnh (Điều 2):

- Tại dự thảo Thông tư về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng đã có quy định chặt chẽ hơn về "người có liên quan". Vì vậy, tại dự thảo có quy định: Người có liên quan của cổ đông là các đối tượng quy định tại khoản 27, khoản 28 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật có liên quan.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 55 Luật các TCTD quy định: sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này, theo đó, Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục, tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng Việt Nam. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/1/2014 về vấn đề này. Do đó, tại dự thảo quy định: Các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại tổ chức tín dụng Việt Nam và quy định tại Thông tư này.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 55 Luật các TCTD quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của một tổ chức tại TCTD, trừ trường hợp sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa. Do đó, tại dự thảo quy định: Cổ đông Nhà nước sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần theo Phương án tái cơ cấu tổ chức tín dụng và phương án cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Để thực hiện mục tiêu tái cơ cấu các TCTD, NHNN có thể chỉ định một TCTD mua lại cổ phần tại TCTD khác và sẽ xử lý số cổ phần này theo phương án được NHNN phê duyệt. Do đó, tại dự thảo Thông tư có quy định: Cổ đông thực hiện góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng theo chỉ định của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng đó theo phương án thoái vốn (nếu có) được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

3. Xử lý đối với TCTD có tình trạng sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ (Điều 3, Điều 4):

- Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 161 Luật các TCTD, các trường hợp sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ phát sinh trước 01/01/2011 được thực hiện chuyển tiếp theo hướng dẫn của NHNN, theo đó, tại Điều 3 dự thảo có quy định về thời hạn, yêu cầu chuyển tiếp đối với các trường hợp phát sinh trước ngày 01/01/2011.

- Điều 4 dự thảo Thông tư quy định việc xử lý đối với các trường hợp vi phạm giới hạn sở hữu cổ phần phát sinh sau ngày 01/01/2011.

4. Biện pháp xử lý việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn (Điều 5):

Tại Điều này có đưa ra một số biện pháp hướng dẫn TCTD có thể thực hiện để điều chỉnh, xử lý việc cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định.

5. Nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần (Điều 6):

- Để đảm bảo các cổ đông, TCTD thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật các TCTD khi chuyển nhượng cổ phần, tại dự thảo Thông tư có quy định: *Việc chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông lớn, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại phải được NHNN chấp thuận và thực hiện theo quy định của NHNN.*

- Để đảm bảo việc cho, tặng, thừa kế cổ phần của TCTD (nếu có) thực hiện đúng quy định của pháp luật, dự thảo Thông tư quy định:

2. *Việc cho, tặng, thừa kế cổ phần của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và các quy định sau:*

a) *Việc cho, tặng cổ phần phải đảm bảo quy định của pháp luật về giới hạn sở hữu cổ phần.*

b) *Trường hợp sau khi nhận cổ phần thừa kế dẫn đến cổ đông hoặc cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định, cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có trách nhiệm xử lý số cổ phần vượt giới hạn trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày tiếp nhận số cổ phần được thừa kế nêu trên.*

c) *Cổ đông lớn có trách nhiệm thông báo cho tổ chức tín dụng chậm nhất ba mươi (30) ngày trước khi thực hiện việc cho, tặng cổ phần của tổ chức tín dụng, trong đó có các thông tin về đối tượng nhận cổ phần quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 3, số lượng cổ phần và tỷ lệ cổ phần trên vốn điều lệ dự kiến cho, tặng.*

d) *Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cổ đông lớn nêu tại điểm b khoản này, tổ chức tín dụng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính) về việc cho, biếu, tặng cổ phần nêu trên.*

- Tại khoản 1 Điều 56 Luật các TCTD quy định cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. Trong khi đó, trong nhiều trường hợp, những đối tượng đang đảm nhiệm chức vụ nêu trên lại liên quan đến việc sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ. Để tháo gỡ vướng mắc về vấn đề này và đảm bảo tinh thần của quy định tại khoản 1 Điều 56, dự thảo Thông tư đưa ra nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần đối với các đối tượng này như sau:

Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng trong thời gian đảm nhận các chức danh trên, được phép chuyển nhượng số cổ phần sở hữu vượt giới hạn.

6. Tổ chức thực hiện:

Qui định về trách nhiệm của tổ chức tín dụng; cổ đông; trách nhiệm và thẩm quyền của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nơi TCTD đặt trụ sở chính; trách nhiệm của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng và các Vụ, Cục thuộc NHNN.